TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Pc**

Bản án số: 41/2021/DS-PT
Ngày 21-01-2021
V/v "tranh chấp di sản thừa kế"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử Pc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Tô Ngọc

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trí Tuấn

Ông Phan Nhựt Bình

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Dương Thị Thu Phương - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Vện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Hà V Hừng , Kiểm sát Vên cao cấp.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử Pc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 192/202020/TLPT-DS ngày 13 tháng 02 năm 2020 về Vệc: "Tranh chấp thừa kế".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 30/2019/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng tàu bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử Pc thẩm số:3565/2020/QĐPT-DS ngày 08 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

- Bà Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1951; Địa chỉ: 26/9 Tú Xương, tổ 4, khu phố 5, phường Tăng Nhơn P B, quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị Thanh Đ, sinh năm 1953; Địa chỉ: 26 Chu V An, tổ 9, khu phố 1, phường Hiệp P, quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Thanh Qu, sinh năm 1956; Địa chỉ: 39, đường số 22, phường 11, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh năm 1958; Địa chỉ: 24 Nguyễn Công Trứ, tổ 3, khu phố 1, phường Hiệp P, quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm 1960; Địa chỉ: B87 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1965; Địa chỉ: 37 Phan Chu Trinh, tổ 3, khu phố 1, phường Hiệp P, quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Gia Đ, sinh năm 1976; Địa chỉ: 26/9 Tú Xương, tổ 4, khu phố 5, phường Tăng Nhơn P B, quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Thanh Tr: Ông Trần Quốc V, sinh năm 1962; Địa chỉ: 292/15A, đường 30/4, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thanh Thụy V1, sinh năm 1985; Địa chỉ: 104 (B16) Cách Mạng Tháng 8, tổ 11, khu phố Hương Giang, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt).

3. Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Bùi Thị L, sinh năm 1954; Địa chỉ: 104 (B16) Cách Mạng Tháng 8, tổ 11, khu phố Hương Giang, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt).

- Chị Nguyễn Thanh Thùy V1, sinh năm 1987; Địa chỉ: 104 (B16) Cách Mạng Tháng 8, tổ 11, khu phố Hương Giang, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt).

- Chị Nguyễn Thanh Thùy D, sinh năm 1989; Địa chỉ: 104 (B16) Cách Mạng Tháng 8, tổ 11, khu phố Hương Giang, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của chị V1, chị Dung: chị Nguyễn Thanh Thụy V1, sinh năm 1985; Địa chỉ: 104 (B16) Cách Mạng Tháng 8, tổ 11, khu phố Hương Giang, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt).

- Ông Nguyễn Thanh C, sinh năm 1968; Đại chỉ: 32 Woodrow Drive Coorparoo, QLD.4151, Australia. (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Cảnh: Bà Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1951; Địa chỉ: 26/9 Tú Xương, tổ 4, khu phố 5, phường Tăng Nhơn P B, quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1931 (đã chết).

Người thừa kế của bà P:

+ Ông Trương Thiên H, sinh năm 1941; Địa chỉ: Pabstberg 52, 75015 Bretten, CHLB Đ. (Chồng bà P). (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Hoàng Thiếu Ngh, sinh năm 1957; Địa chỉ: Magdeburger Str. 40, 76139 Karlsruhe, CHLB Đ. (Con bà P). (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Trương Trọng T, sinh năm 1963; Địa chỉ: Malvenweg 27, 64291 Darmstadt Arheilgen, CHLB Đ. (Con bà P). (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Trương Trọng L, sinh năm 1960; Địa chỉ: Brunnenweg 20, 61231 Bad Nauheim, CHLB Đ. (Con bà P). (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Bà Trương Vũ Hoàng Y, sinh năm 1967; Địa chỉ: Pabstberg 52, 75015 Bretten, CHLB Đ. (Con bà P). (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Bà Châu Hoàng O, sinh năm 1964; Địa chỉ: Sophien Str. 7, 48429 Rheine CHLB Đ. (Con bà P). (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Khu phố Hương Sơn, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bà Tạ Thị Ng, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ 15, khu phố 7, phường Phước Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án và quyết định của bản án sơ thẩm như sau:

- *Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:* Nguồn gốc thửa đất số 42, tờ bản đồ số 24, diện tích 930m^2 (đo thực tế là 951,9m^2) tại địa chỉ 104 (B16) đường Cách Mạng Tháng 8, khu phố Hương Giang, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thuộc quyền sử dụng của ông Nguyễn Thanh S. Ông S có vợ là bà Nguyễn Thị T, có tám người con chung là bà Nguyễn Thị Thanh Th, bà Nguyễn Thị Thanh Đ, ông Nguyễn Thanh Qu, bà Nguyễn Thị Thanh Tr, bà Nguyễn Thị Thanh X, ông Nguyễn Thanh H, ông Nguyễn Thanh Danh và ông Nguyễn Thanh C. Ngoài ra không có con riêng hay con nuôi nào khác.

Năm 1989 ông S lập di chúc để lại tài sản trên cho bảy người con là bà Nguyễn Thị Thanh Th, bà Nguyễn Thị Thanh Đ, ông Nguyễn Thanh Qu, bà Nguyễn Thị Thanh Tr, bà Nguyễn Thị Thanh X, ông Nguyễn Thanh H, ông Nguyễn Thanh Danh. Năm 1999 ông Danh chết. Năm 2007 ông S chết. Năm 2015 bà T chết. Năm 2015 các nguyên đơn và chị Nguyễn Thanh Thụy V1 (là con của ông Danh) làm thủ tục đứng tên chủ quyền đất và tài sản trên đất. Ngày 28-9-2015 được UBND thành phố Bà Rịa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số BS 466949. Sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chị V đã tự ý xây kiot cho tH mà không bàn bạc với các nguyên đơn.

Nay nguyên đơn yêu cầu chia di sản của ông Nguyễn Thanh S là quyền sử dụng đất thửa 42, tờ bản đồ số 24, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa và căn nhà tự gắn liền với đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 466949 ngày 28-9-2015. Di sản chia cho bảy phần hưởng là bà Nguyễn Thị Thanh Th, bà Nguyễn Thị Thanh Đ, ông Nguyễn Thanh Qu, bà Nguyễn Thị Thanh Tr, bà Nguyễn Thị Thanh X, ông Nguyễn Thanh H và ông Nguyễn Thanh Danh. Ông Nguyễn Thanh Danh đã chết nên phần của ông Danh sẽ do bà Bùi Thị L (vợ ông Danh), chị Nguyễn Thanh Thụy V1, chị Nguyễn Thanh Thùy D, chị Nguyễn Thanh Thùy V1 (là con ông Danh) hưởng.

Đối với bà Nguyễn Thị P là em gái của ông S có liên quan đến nguồn gốc tài sản tranh chấp, bà P S Đ định cư từ lâu và đã chết năm 2011, chồng bà P là ông Trương Thiên H, các con bà P là ông Hoàng Thiếu Nghĩa, ông Trương Trọng Tấn, ông Trương Trọng L, bà Trương Vũ Hoàng Y, bà Châu Hoàng Oanh hiện

đang định cư tại nước Đ và không có yêu cầu gì trong vụ án và không yêu cầu tham gia tố tụng nên đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Thanh C là con ông S nhưng không có tên trong di chúc và ông Cảnh không có yêu cầu gì nên đề nghị Tòa án không chia di sản của ông S cho ông Cảnh.

Nguyên đơn yêu cầu chia di sản của ông S như sau: Phía bị đơn tuy có công sức gìn giữ, bảo quản tài sản nhưng phía bị đơn cũng đã được hưởng L từ tài sản trong quá trình quản lý là được ở, cho tH để hưởng L. Tuy nhiên vì tình cảm, nguyên đơn đồng ý cho phía bị đơn hưởng tài sản có giá trị cao hơn suất hưởng và ưu tiên cho phía bị đơn hưởng phần đất không thuộc vị trí quy hoạch làm đường giao thông, cụ thể: Phía bị đơn hưởng phần diện tích đất và tài sản trên đất có kích thước ngang mặt tiền đường Cách Mạng Tháng 8 là 5m, hướng Tây giáp thửa 40, dài đến hết nhà tạm 8,8m^2 (khoảng hơn 120m^2, trong đó có 75m^2 đất thổ cư), phần còn lại nguyên đơn được hưởng chung (có phác họa sơ đồ vị trí cung cấp cho Tòa án). Nguyên đơn đồng ý trả cho bị đơn phần giá trị căn nhà tự là 100.000.000đ. Chia cho bị đơn hưởng như trên là đã có sự ưu tiên cho phía bị đơn vì chiều ngang đất mặt tiền đường Cách Mạng Tháng 8 chỉ khoảng 24,5m, bị đơn hưởng 5m ngang là đã gần 1/5 trong khi suất bị đơn được hưởng chỉ là 1/7; Bị đơn hưởng 75m^2 đất thổ cư là đã ¼ diện tích đất thổ cư trong khi bị đơn chỉ được hưởng 1/7. Phần đất và tài sản trên đất còn lại do nguyên đơn hưởng. Phần đất nguyên đơn được hưởng Nhà nước đã quy hoạch hơn 50% để làm đường giao thông, hạn chế sử dụng. Đối với tài sản do gia đình bị đơn tạo dựng trên phần đất do nguyên đơn được hưởng thì nguyên đơn đồng ý trả lại toàn bộ giá trị cho phía bị đơn.

Đối với Vệc tH nhà của bà Nguyễn Thị Hồng và bà Tạ Thị N trên đất tranh chấp thì nguyên đơn không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, nếu có yêu cầu thì bằng vụ án khác.

** Bị đơn chị Nguyễn Thanh Thụy V1 trình bày:* Đồng ý phần trình bày của nguyên đơn về quan hệ nhân thân ông Nguyễn Thanh S và nguồn gốc tài sản đang tranh chấp, về gia đình của bà P, các con bà P và ông Cảnh.

Cha ruột chị V là ông Nguyễn Thanh D (chết năm 1999), mẹ chị V là bà Bùi Thị L, cha mẹ chị V có 03 người con là chị V, chị Nguyễn Thanh Thùy V1 và chị Nguyễn Thanh Thùy D; chị V không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ trước tới nay gia đình chị V ở trên tài sản tranh chấp, tất cả tài sản trên đất hiện tại do cha mẹ chị V làm, sửa chữa và sử dụng. Năm 2015, chị V đã được các nguyên đơn ủy quyền cho chị V đi làm giấy tờ nhà đất và ngày 28-9-2015 được UBND thành phố Bà Rịa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền trên đất số BS 466949.

Theo di chúc của ông S về ngôi nhà tự thì yêu cầu chia cho gia đình chị V để thờ phụng tổ tiên, trông coi đất đai nên chị V yêu cầu để khối tài sản trên để cho gia đình chị V tiếp tục quản lý và sử dụng.

Trong trường hợp chia di sản thừa kế của ông S thì phải xem xét công sức bảo quản giữ gìn tài sản của gia đình chị V, căn nhà tự gia đình chị V sửa lại, xây tường mới, thay rui, thay một số ngói, sửa lại nền, chỉ giữ lại nếp khung gỗ của

căn nhà, chị V yêu cầu chia như sau: Yêu cầu chia cho gia đình chị V hưởng 400m^2 đất, kích thước ngang mặt tiền đường Cách Mạng Tháng 8 là 20m, chiều sâu 20m, trong đó có 200m^2 đất thổ cư (có phác họa do chị V cung cấp), đồng thời gia đình chị V sở hữu toàn bộ tài sản trên phần đất được hưởng; phần còn lại nguyên đơn được hưởng. Gia đình chị V hưởng 70% giá trị nhà tự. Nguyên đơn phải trả lại giá trị tài sản do gia đình chị V có trên phần đất nguyên đơn được hưởng.

Đối với Vệc tH nhà trên đất tranh chấp của bà Nguyễn Thị Hồng và bà Tạ Thị N không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, nếu có yêu cầu thì bằng vụ án khác.

** Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan trình bày:*

- Bà Bùi Thị L, chị Nguyễn Thanh Thùy V1 và chị Nguyễn Thanh Thùy D trình bày: Đồng ý với ý kiến và yêu cầu của chị Nguyễn Thanh Thụy V1.

- Ông Nguyễn Thanh C: Không yêu cầu gì trong vụ án.

- Ông Trương Thiên H, ông Hoàng Thiếu Nghĩa, ông Trương Trọng Tấn, ông Trương Trọng L, bà Trương Vũ Hoàng Y, bà Châu Hoàng Oanh: Không yêu cầu gì trong vụ án, đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị H và bà Tạ Thị N trình bày: Tự thỏa thuận giải quyết về Vệc tH nhà, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này và đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2019/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh Th, bà Nguyễn Thị Thanh Đ, ông Nguyễn Thanh Qu, bà Nguyễn Thị Thanh Tr, bà Nguyễn Thị Thanh X, ông Nguyễn Thanh H.

- Bà Nguyễn Thị Thanh Th, bà Nguyễn Thị Thanh Đ, ông Nguyễn Thanh Qu, bà Nguyễn Thị Thanh Tr, bà Nguyễn Thị Thanh X, ông Nguyễn Thanh H được quyền sử dụng diện tích đất 828,3m^2 thửa 42, tờ bản đồ 24, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, trong đó có 225m^2 đất thổ cư và 607,8m^2 đất trồng cây lâu năm, và được sở hữu toàn bộ tài sản gắn liền với đất gồm nhà, sân, hàng rào và cây trên đất (thuộc lô B phụ lục 1 sơ đồ vị trí ngày 11-9-2019 của Chi nhánh V phòng đăng ký đất đai thành phố Bà Rịa).

- Bà Bùi Thị L, chị Nguyễn Thanh Thụy V1, chị Nguyễn Thanh Thùy V1 và chị Nguyễn Thanh Thùy D được quyền sử dụng diện tích đất 123,6m^2 thửa 42, tờ bản đồ 24, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, trong đó có 75m^2 đất thổ cư và 43,6m^2 đất trồng cây lâu năm, và được sở hữu nhà tạm 8,8m^2, hàng rào và cây trên đất (thuộc lô A phụ lục 1 sơ đồ vị trí ngày 11-9-2019 của Chi nhánh V phòng đăng ký đất đai thành phố Bà Rịa, đã trừ 3,4m^2 đất thửa 40).

2. Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để chỉnh lý quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với phần tài sản được hưởng trong vụ án theo quy định của pháp luật.

3. Chị Nguyễn Thanh Thụy V1 có nghĩa vụ giao nộp bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND thành phố Bà Rịa cấp số BS 466949 ngày 28-9-2015 cho cơ quan quản lý Nhà nước về đất đai có thẩm quyền để thực hiện chỉnh lý quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất các bên được chia hưởng theo bản án và theo quy định của pháp luật.

4. Bà Bùi Thị L, chị Nguyễn Thanh Thụy V1, chị Nguyễn Thanh Thùy V1 và chị Nguyễn Thanh Thùy D có nghĩa vụ giao cho nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thanh Th, bà Nguyễn Thị Thanh Đ, ông Nguyễn Thanh Qu, bà Nguyễn Thị Thanh Tr, bà Nguyễn Thị Thanh X, ông Nguyễn Thanh H quyền sử dụng đất, nhà và các tài sản gắn liền với đất nguyên đơn được chia hưởng theo bản án và theo quy định của pháp luật.

5. Bà Nguyễn Thị Thanh Th, bà Nguyễn Thị Thanh Đ, ông Nguyễn Thanh Qu, bà Nguyễn Thị Thanh Tr, bà Nguyễn Thị Thanh X, ông Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ tháo dỡ một phần căn nhà tự diện tích 12m^2 trong phần diện tích đất phía bị đơn được chia hưởng (thuộc lô A phụ lục 1 sơ đồ vị trí ngày 11-9-2019 của Chi nhánh V phòng đăng ký đất đai thành phố Bà Rịa) để đảm bảo cho bị đơn thực hiện quyền sử dụng đất theo quy định.

6. Bà Bùi Thị L, chị Nguyễn Thanh Thụy V1, chị Nguyễn Thanh Thùy V1 và chị Nguyễn Thanh Thùy D được quyền lưu cư tại nhà và đất thuộc thửa 42, tờ bản đồ 24, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực để có điều kiện tạo dựng nơi ở mới.

7. Bà Nguyễn Thị Thanh Th, bà Nguyễn Thị Thanh Đ, ông Nguyễn Thanh Qu, bà Nguyễn Thị Thanh Tr, bà Nguyễn Thị Thanh X, ông Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị L, chị Nguyễn Thanh Thụy V1, chị Nguyễn Thanh Thùy V1 và chị Nguyễn Thanh Thùy D giá trị tài sản gắn liền với đất là 398.030.000đ (Ba trăm chín mươi tám triệu không trăm ba mươi nghìn đồng), gồm các khoản:

+ Giá trị phần được hưởng đối với căn nhà tự là 100.000.000đ.

+ Giá trị các căn nhà cấp 4 do bà Lệ xây: 59,9m^2 + 12,8m^2 + 70,5m^2 + 52,3m^2 = 276.839.000đ.

+ Hàng rào lưới B40 = 5.232.000đ.

+ Cây trồng trên đất là 12.887.000đ.

+ Sân: 3.072.000đ.

8. Chi phí đo vẽ sơ đồ vị trí, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 10.000.000đ (Mười triệu đồng): Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh Th, bà Nguyễn Thị Thanh Đ, ông Nguyễn Thanh Qu, bà Nguyễn Thị Thanh Tr, bà Nguyễn Thị Thanh X, ông Nguyễn Thanh H tự nguyện chịu và đã nộp xong.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án theo luật định.

Ngày 04/10/2019 các bà Nguyễn Thanh Thụy V1, Bùi Thị L, Nguyễn Thanh Thùy D, Nguyễn Thanh Thùy V1 có đơn kháng cáo với cùng nội dung:

yêu cầu được nhận toàn bộ tài sản thừa kế, hoàn phần giá trị cho các đồng nguyên đơn, yêu cầu được hưởng thêm 21,9 m2 chênh lệch giữa thực tế đo đạc và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì phần này do gia đình bà tạo lập mà có; Giao phần diện tích đất với căn nhà thờ tự cho gia đình bà để làm nơi thờ cúng.

Ngày 04/10/2019 các ông bà Nguyễn Thị Thanh Th, Nguyễn Thị Thanh Đ, Nguyễn Thanh Qu, Nguyễn Thị Thanh Tr, Nguyễn Thị Thanh X, Nguyễn Thanh H do ông Nguyễn Gia Đ đại diện có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Các ông bà Nguyễn Thị Thanh Th, Nguyễn Thị Thanh Đ, Nguyễn Thanh Qu, Nguyễn Thị Thanh X, Nguyễn Thanh H (cùng ủy quyền cho ông Nguyễn Gia Đ); Nguyễn Thị Thanh Tr (ủy quyền cho ông Trần Quốc V) thống nhất trình bày: Tại cấp sơ thẩm, các đồng nguyên đơn đồng ý trả cho phía bị đơn 398.030.000 đồng giá trị phần được hưởng với căn nhà thờ tự và giá trị căn nhà do bà Lệ xây. Do phía bị đơn kháng cáo, vụ Vệc kéo dài nên các nguyên đơn cũng kháng cáo theo, nay chỉ đồng ý trả 200.000.000 đồng. Trong trường hợp phía bị đơn rút đơn kháng cáo thì phía nguyên đơn cũng sẽ rút đơn kháng cáo.

Đề nghị bác kháng cáo của các bị đơn, chấp nhận kháng cáo của các đồng nguyên đơn.

Các bà Nguyễn Thanh Thụy V1, Bùi Thị L, Nguyễn Thanh Thùy D, Nguyễn Thanh Thùy V1 thống nhất trình bày: Gia đình ông Danh, bà Lệ và các con sinh sống trên phần đất đang tranh chấp từ năm 1983, trực tiếp trông nom, giữ gìn, tôn tạo di sản đang tranh chấp. Các đồng nguyên đơn đều ở Thành phố Hồ Chí Minh, không có đóng góp gì trong Vệc làm tăng giá trị tài sản. Tòa án cấp sơ thẩm buộc phải giao căn nhà duy nhất gia đình các bà đang sinh sống cho phía nguyên đơn là không hợp tình, hợp lý. Yêu cầu được hưởng thêm 21,9 m^2 chênh lệch giữa thực tế đo đạc và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì phần này do gia đình bà tạo lập mà có; Đối với Vệc phân chia quyền sử dụng đất: đề nghị phân chia phần diện tích tại vị trí 2 ki ốt mà phía bị đơn đang kinh doanh.

Đại diện Vện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên toà phát biểu:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Về hình thức: đơn kháng cáo của các ông bà Nguyễn Thị Thanh Th, Nguyễn Thị Thanh Đ, Nguyễn Thanh Qu, Nguyễn Thị Thanh Tr, Nguyễn Thị Thanh X, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thanh Thụy V1, Bùi Thị L, Nguyễn Thanh Thùy D, Nguyễn Thanh Thùy V1 làm trong hạn luật định nên được chấp nhận.

Về nội dung: Cấp sơ thẩm chia di sản thừa kế phù hợp với quy định pháp luật. Các đồng nguyên đơn yêu cầu giảm số tiền hoàn trả cho bị đơn là không có căn cứ. Các nguyên đơn yêu cầu công nhận đối với phần diện tích tăng thêm nhưng không có chứng cứ chứng minh công sức tạo lập; các bị đơn yêu cầu chia phần

mặt tiền tại vị trí có 2 ki ốt đang kinh doanh, phần diện tích này có bề ngang mặt tiền quá lớn, Vệc phân chia như vậy không hợp lý, ảnh hưởng đến quyền và L ích hợp pháp của các đồng nguyên đơn.

Bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp Pc thẩm, những người kháng cáo không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì mới. Đề nghị bác toàn bộ kháng cáo của các ông bà Nguyễn Thị Thanh Th, Nguyễn Thị Thanh Đ, Nguyễn Thanh Qu, Nguyễn Thị Thanh Tr, Nguyễn Thị Thanh X, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thanh Thụy V1, Bùi Thị L, Nguyễn Thanh Thùy D, Nguyễn Thanh Thùy V1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài tiệu có trong hồ sơ vụ ándã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thanh Th (đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh C), các ông bà Trương Thiên H, Hoàng Thiếu Nghĩa, Trương Trọng Tấn, Trương Trọng L, Trương Vũ Hoàng Y, Châu Hoàng Oanh, Nguyễn Thị Hồng, Tạ Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự

[2]. Về hình thức: đơn kháng cáo của các các ông bà Nguyễn Thị Thanh Th, Nguyễn Thị Thanh Đ, Nguyễn Thanh Qu, Nguyễn Thị Thanh Tr, Nguyễn Thị Thanh X, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thanh Thụy V1, Bùi Thị L, Nguyễn Thanh Thùy D, Nguyễn Thanh Thùy V1 làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục Pc thẩm.

[3]. Về nội dung: xét kháng cáo của các ông bà Nguyễn Thị Thanh Th, Nguyễn Thị Thanh Đ, Nguyễn Thanh Qu, Nguyễn Thị Thanh Tr, Nguyễn Thị Thanh X, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thanh Thụy V1, Bùi Thị L, Nguyễn Thanh Thùy D, Nguyễn Thanh Thùy V1 Hội đồng xét xử có nhận định như sau:

Tại bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử quyết định:

- Bà Nguyễn Thị Thanh Th, bà Nguyễn Thị Thanh Đ, ông Nguyễn Thanh Qu, bà Nguyễn Thị Thanh Tr, bà Nguyễn Thị Thanh X, ông Nguyễn Thanh H được quyền sử dụng diện tích đất 828,3m^2 thửa 42, tờ bản đồ 24, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, trong đó có 225m^2 đất thổ cư và 607,8m^2 đất trồng cây lâu năm, và được sở hữu toàn bộ tài sản gắn liền với đất gồm nhà, sân, hàng rào và cây trên đất (thuộc lô B phụ lục 1 sơ đồ vị trí ngày 11-9-2019 của Chi nhánh V phòng đăng ký đất đai thành phố Bà Rịa).

- Bà Bùi Thị L, chị Nguyễn Thanh Thụy V1, chị Nguyễn Thanh Thùy V1 và chị Nguyễn Thanh Thùy D được quyền sử dụng diện tích đất 123,6m^2 thửa 42, tờ bản đồ 24, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, trong đó có 75m^2 đất thổ cư và 43,6m^2 đất trồng cây lâu năm, và được sở hữu nhà tạm 8,8m^2, hàng rào và

cây trên đất (thuộc lô A phụ lục 1 sơ đồ vị trí ngày 11-9-2019 của Chi nhánh V phòng đăng ký đất đai thành phố Bà Rịa, đã trừ 3,4m^2 đất thửa 40).

Tuy nhiên đối chiếu sơ đồ vị trí ngày 11-9-2019 của Chi nhánh V phòng đăng ký đất đai thành phố Bà Rịa thì phần B có diện tích 896,4 m^2 ;

Án sơ thẩm xác định diện tích được cấp theo giấy chứng nhận là 930m^2 trong đó thổ cư 300m^2 còn lại 630m^2 đất trồng cây lâu năm; diện tích qua đo vẽ là 1.023,4m^2, trừ diện tích chồng lấn của các hộ liền kề và đường giao thông là 71,5m^2 các bên không tranh chấp, thực tế sử dụng 951,5m^2 lớn hơn diện tích được cấp giấy chứng nhận. Nhưng không xác định được vị trí diện tích chồng lấn, vị trí diện tích đường giao thông, tại sao lại có sự chồng lấn.

Giao 828,3m^2 thửa 42, tờ bản đồ 24, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, trong đó có 225m^2 đất thổ cư và 607,8m^2 đất trồng cây lâu năm (thuộc lô B phụ lục 1 sơ đồ vị trí ngày 11-9-2019) cho các đồng nguyên đơn. Tuy nhiên diện tích: 225m^2 đất thổ cư + 607,8m^2 đất trồng cây lâu năm = 832,8 m^2 , không khớp với diện tích giao, không khớp với diện tích phần B trong bản trích đo. Tại phiên tòa Pc thẩm, các đương sự đều không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh, không giải thích được sự chênh lệch diện tích. Sơ đồ vị trí ngày 11-9-2019 không thể hiện ranh giới do các đương sự chỉ. Khi đi thẩm định tại chỗ, Tòa án cũng không lập biên bản xác định rõ phần diện tích giao cho các bên, xác định vị trí, diện tích đất chênh lệch mà chỉ căn cứ Sơ đồ vị trí ngày 11-9-2019 để xác định diện tích đất giao cho các bên, dẫn đến diện tích giao cho các bên chênh lệch, không thể thi hành án. Do Vệc thu thập chứng cứ chưa được thực hiện đầy đủ mà tại phiên tòa Pc thẩm không thể thực hiện bổ sung được. Cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Do hủy án, các đương sự không phải chịu án phí dân sự Pc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, 310 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2019/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm

2. Án phí dân sự Pc thẩm: các ông bà Nguyễn Thanh Thụy V1, Nguyễn Thanh Thùy V1, Nguyễn Thanh Thùy D, Nguyễn Thị Thanh X, Nguyễn Thanh H được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu tiền số 0000491, 0000493, 0000494, 0000497, 0000498 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Bản án Pc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND CC tại TP Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Các đương sự (6);
- Lưu (VP 07, HS 01) (DTTP 20)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Tô Ngọc